TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày 02 tháng 7 năm 2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Sang.

2. Bà Nguyễn Thị Hơn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho không tham gia phiên tòa.***

Ngày 02 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Dương Ngọc T**, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Số D, ấp P, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*: Ông **Tăng Tiến D**, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Số E, tổ H, ấp K, xã S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt ông T, vắng mặt ông D)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/3/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Dương Ngọc T trình bày*:

Ngày 22/12/2018, ông có cho ông Tăng Tiến D vay số tiền 118.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay là từ 20 ngày đến 01 tháng trả tiền vay (tức từ ngày 12 đến ngày 22/01/2019 là đến hạn trả tiền vay). Khi vay tiền có lập biên bản nhận nợ. Đến thời hạn trả nợ ông có đòi nhiều lần nhưng ông D không trả. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông D trả cho ông số tiền

118.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Tăng Tiến D đã được Toà án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông T.

* Tại phiên tòa, ông Dương Ngọc T vẫn giữ yêu cầu yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn ông Dương Ngọc T căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 22/12/2018 để khởi kiện yêu cầu ông Tăng Tiến D trả số tiền 118.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn ông Tăng Tiến D có hộ khẩu thường trú tại số E, tổ H, ấp K, xã S, TP M, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tống đạt đối với ông Tăng Tiến D đến Tòa án để lấy lời khai, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Tăng Tiến D.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 22/12/2018 thể hiện ông Tăng Tiến D có vay của ông Dương Ngọc T số tiền 118.000.000 đồng. Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa ông T và ông D là hợp đồng có kỳ hạn, hạn cuối trả nợ là từ ngày 12 đến ngày 22 tháng 01 năm 2019. Việc ông D không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông D phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho ông T. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, ông D không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 22/12/2018 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8] *Về án phí*: Ông Tăng Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Ngọc T.

2. Buộc ông Tăng Tiến D phải trả cho ông Dương Ngọc T số tiền 118.000.000 (một trăm mười tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: Ông Tăng Tiến D phải chịu 5.900.000 (*năm triệu chín trăm ngàn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Dương Ngọc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.950.000 (*hai triệu chín trăm năm mươi ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0001248 ngày 30/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Dương Ngọc T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Tăng Tiến D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy Hằng